

Cách viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân**Phương pháp chung:**

- Xác định hai đơn vị đo khối lượng đã cho là gì và tìm được mối liên hệ giữa chúng.
- Viết số đo khối lượng đã cho thành phân số thập phân hoặc hỗn số có phần phân số là phân số thập phân.
- Viết phân số hoặc hỗn số vừa tìm được thành số thập phân gọn nhất.

Ví dụ 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm: 5 tấn 246kg = ... tấn.

Phương pháp:

- Xác định hai đơn vị đo khối lượng đã cho (tấn và kg) và tìm mối liên hệ giữa chúng: 1 tấn = 1000kg hay 1kg = 1/1000 tấn.
- Đổi số đo khối lượng đã cho thành hỗn số có phần phân số là phân số thập phân.
- Đổi hỗn số vừa tìm được thành số thập phân gọn nhất.

Cách giải:

Theo bảng đơn vị đo khối lượng ta có 1 tấn = 1000kg hay 1kg = 1/1000 tấn.

$$\text{Nên } 5 \text{ tấn } 246\text{kg} = 5 \frac{246}{1000} \text{ tấn} = 5,246 \text{ tấn}$$

Vậy 5 tấn 246kg = 5,246kg.

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 52 - Bài 1

Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

a) 3 tấn 218kg =tấn

b) $4 \text{ tấn } 6\text{kg} = \dots\dots\dots\text{tấn}$

c) $17 \text{ tấn } 605\text{kg} = \dots\dots\dots\text{tấn}$

d) $10 \text{ tấn } 15\text{kg} = \dots\dots\dots\text{tấn}$

Đáp án

Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

a) $3 \text{ tấn } 218\text{kg} = 3,218 \text{ tấn}$

b) $4 \text{ tấn } 6\text{kg} = 4,006 \text{ tấn}$

c) $17 \text{ tấn } 605\text{kg} = 17,605 \text{ tấn}$

d) $10 \text{ tấn } 15\text{kg} = 10,015 \text{ tấn}$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 52 - Bài 2

Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

a) $8\text{kg } 532\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$

b) $27\text{kg } 59\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$

c) $20\text{kg } 6\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$

d) $372\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$

Đáp án

Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

a) $8\text{kg } 532\text{g} = 8,532 \text{ kg}$

b) $27\text{kg } 59\text{g} = 27,059 \text{ kg}$

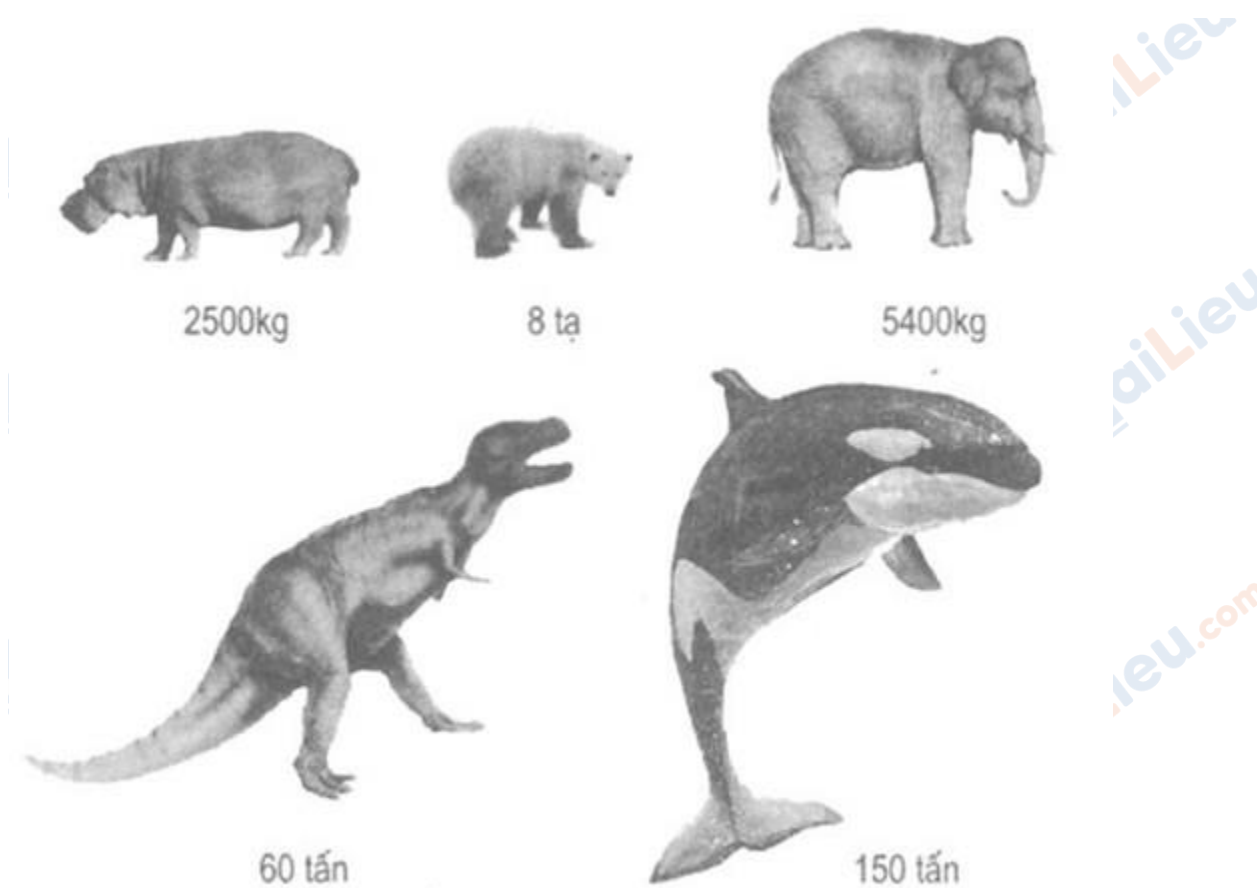
c) $20\text{kg } 6\text{g} = 20,006 \text{ kg}$

d) $372g = 0,372 kg$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 53 - Bài 3

Viết số đo thích hợp vào ô trống

Khối lượng/ Tên con vật	Đơn vị đo là tấn	Đơn vị đo là tạ	Đơn vị đo là ki-lô- gam
Khủng long	60 tấn		
Cá voi	150 tấn		
Voi			5400kg
Hà Mã			2500kg
Gấu		8 tạ	



Phương pháp giải:

Xác định mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng để viết các số đo dưới dạng hỗn số thích hợp, sau đó viết dưới dạng số thập phân.

Đáp án

Viết số đo thích hợp vào ô trống

Khối lượng/ Tên con vật	Đơn vị đo là tấn	Đơn vị đo là tạ	Đơn vị đo là ki-lô-gam
Khủng long	60 tấn	600 tạ	60000 kg

Cá voi	150 tấn	1500 tạ	150 000 kg
Voi	5,4 tấn	54 tạ	5400kg
Hà Mã	2,5 tấn	25 tạ	2500kg
Gấu	0,8 tấn	8 tạ	800kg